

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH  
KSH DEVELOPMENT AND INVESTMENT  
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 10/2018/KSH/CV

V/v: CBTT BCTC hợp nhất năm 2017 đã kiểm  
toán và giải trình số liệu BCTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2018

Ha Noi, day 07 month 04 year 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ  
NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON  
THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S  
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities  
Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock  
Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: KSH
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Tầng 3, số 348 đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân,  
Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai.
- Điện thoại/ *Telephone*: 024 3936 4695
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Nguyễn Đức Thắng  
Chức vụ/ *Position*: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu  
*Information disclosure type*:  *Periodic*  *Irregular*  *24 hours*  *On demand*

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ *Content of Information disclosure* (\*):**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH Công bố thông tin Báo cáo tài chính  
hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán và giải trình số liệu về Báo cáo tài chính.

**Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên  
nhân thay đổi hoặc thay thế.**

*In case the company accurates or replaces information(s) that were disclosed. Company shall make a  
reason for the replacement or correction.*

.....



Lý do/ Reason: .....

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 07/04/2018 tại đường dẫn: <http://ksh.com.vn/>

*This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 07/04/2018 Available at: <http://ksh.com.vn/>*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Tài liệu đính kèm/

Attachment:

- Tài liệu liên quan đến việc CBTT / Documents related to the disclosure

### Đại diện tổ chức

### Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Nguyễn Đức Thắng*





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
*cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017*  
*đã được kiểm toán*

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT**  
**NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINACIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)**

Trụ sở chính: Số 29, Hoàng Sa, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Tel: (84-28) 3910 3908 -3910 4881 / Fax: (84-28) 3910 4880  
CN Hà Nội: Liền kề 07 TT2/96B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, HN. Tel: (84-24) 3994 7969 / Fax: (84-24) 3793 1429

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Tổng Giám đốc</b>	<b>2 – 3</b>
<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4 – 6</b>
<b>Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán</b>	<b>7 – 37</b>
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	7 – 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	11 – 12
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	13 – 37

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

### **BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

#### **KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản HAMICO) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700189368 ngày 13 tháng 9 năm 2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con trong năm là buôn bán bao PP, sản lát khô và quặng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Văn phòng đại diện của Công ty đặt tại số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Đức Thắng	Chủ tịch	
Ông Phạm Tiến Đạt	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Ủy viên	
Ông Hoàng Văn Pháo	Ủy viên	
Ông Nguyễn Ngọc Cương	Ủy viên	

#### **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này là:

Ông Nguyễn Đức Thắng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Hương Ly	Kế toán trưởng

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

---

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lào Cai, ngày 06 tháng 4 năm 2018

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Đức Thắng**

Số : 148./2018/BCKT-AASCN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH được lập ngày 06 tháng 4 năm 2018, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### *Trách nhiệm của Tổng Giám đốc*

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### *Vấn đề nhấn mạnh*

Không nhằm phủ nhận ý kiến kiểm toán nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc nội dung sau: Như đã thuyết minh tại mục V.07, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, giá trị chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Huy Hoàng (là Công ty con) là 83.253.483.616 đồng. Trong đó, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của hoạt động khai thác quặng sắt tại mỏ A Mú Sung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai là 80.052.113.360 đồng, tương đương khối lượng là 61.690 tấn quặng thô (theo Báo cáo khối lượng kiểm kê số 02.01 ngày 03 tháng 01 năm 2017 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Tổng hợp Tám Thành). Theo giấy phép tận thu khoáng sản số 2801/GP-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai, Công ty được phép khai thác quặng sắt từ ngày 18 tháng 10 năm 2013 đến ngày 17 tháng 10 năm 2018, trữ lượng khai thác là 48.000 tấn. Loại quặng sắt của Công ty khai

#### Headquarters

29 Hoang Sa Str., Dist. 1, Hochiminh City  
Tel: (84-028) 3910 4881 \* Fax: (84-028) 3910 4880  
Email: infohcm@aascn.com.vn Web: www.aascn.com.vn

4

#### Branch in Hanoi

Glosbe 07 TT2/96B Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan, Ha Noi  
Tel: (84-24) 3994 7969 \* Fax: (84-24) 3793 1429  
Email: admin@namviethn.vn

## Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

thác là quặng Fe 68,28% (theo giấy chứng nhận kết quả thử nghiệm của Trung tâm Phân tích Thí nghiệm Địa chất - Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam), do loại quặng này không có giá niêm yết công bố trên thị trường nên tại thời điểm cuối năm, dựa trên cơ sở báo giá của 03 đơn vị là Công ty TNHH Đầu tư và Vận tải Phú Hà, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Phúc Minh và Công ty Cổ phần Đồng Lào Cai, Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá và nhận thấy giá trị thị trường của sản phẩm quặng thô và quặng tinh mà Công ty khai thác cao hơn giá trị tồn kho, theo đó, Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với sản phẩm hàng tồn kho nêu trên.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 10 tháng 4 năm 2017 và Vấn đề nhấn mạnh như sau:

Không phù hợp nhận ý kiến nêu trên, Kiểm toán viên xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến đoạn I.6 "Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính":

- Trong năm, Công ty đã thoái vốn đầu tư tại 02 Công ty: Công ty TNHH Venergy và Công ty Cổ phần Khoáng sản Tam Sơn với số vốn lần lượt là 120.000.000.000 đồng và 115.000.000.000 đồng.
- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2016/KSH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2016, Nghị quyết số 07/2016/KSH/NQ-HĐQT ngày 15/8/2016 của Hội đồng quản trị về việc mua lại vốn góp của ông Ngô Đồng Quang tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy, Nghị quyết số 09/2016/KSH/NQ-HĐQT ngày 23/8/2016 của Hội đồng quản trị về việc đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm nghiệp Thịnh Vượng. Công ty đã đầu tư vào 02 liên kết: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm nghiệp Thịnh Vượng và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy với số tiền lần lượt là 154.000.000.000 đồng và 130.000.000.000 đồng. Hai khoản đầu tư này chiếm 93,14% trên tổng tài sản của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.
- Công ty mua lại 15.400.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm nghiệp Thịnh Vượng của ông Phạm Văn Học với giá 154.000.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn số 01/HĐCN-2016 ngày 25/8/2016.
- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm nghiệp Thịnh Vượng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Châu Á – Chi nhánh Hà Nội số 2010A/BCKT-TC/2017 ngày 20/02/2017. Báo cáo được phát hành dưới dạng ý kiến ngoại trừ về việc kiểm kê tiền mặt tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và đoạn lưu ý về việc góp vốn bằng tài sản được trình bày trên khoản mục Hàng tồn kho.
- Hàng tồn kho có số dư là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang có giá trị là 358.860.131.700 đồng. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là 424 ha cây quế và cây bồ đề tại tiểu khu 234 xã Trì Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang này đã được Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Tâm Tín Nghĩa định giá vào tháng 7 năm 2016 theo Chứng thư thẩm định giá số 2906/2016/CTTĐG-TTN ngày 27 tháng 7 năm 2016 với giá trị 358.860.131.700 đồng. Tài sản định giá gồm: diện tích trồng cây bồ đề là 186,6 ha tương đương khoảng 373.200 cây bồ đề 04-06 năm tuổi, mật độ trồng rừng tương đương 2.000 cây/ha; và diện tích trồng cây quế là 237 ha tương đương 1.172.450 cây quế 01 năm tuổi, mật độ trồng rừng tương đương 4.900 cây/ha.
- Công ty mua lại 130.000.000.000 đồng phần vốn góp của ông Nguyễn Đồng Quang tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy với giá 130.000.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn số 1508/HĐCN-2016 ngày 15/8/2016.



**Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)**

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Châu Á – Chi nhánh Hà Nội số 20106A/BCKT-TC/2017 ngày 20/02/2017. Báo cáo được phát hành dưới dạng ý kiến ngoại trừ về việc kiểm kê tiền mặt tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và đoạn lưu ý về việc góp vốn bằng tài sản được trình bày trên khoản mục Hàng tồn kho.
- Hàng tồn kho có số dư là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang có giá trị là 282.370.000.000 đồng. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là 298 ha cây quế và cây bồ đề tại tiểu khu 119 thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang này đã được Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Tâm Tín Nghĩa định giá vào tháng 7 năm 2016 theo Chứng thư thẩm định giá số 3006/2016/CTTĐG-TTN ngày 27 tháng 7 năm 2016 với giá trị 282.370.000.000 đồng. Tài sản định giá gồm: diện tích trồng cây bồ đề là 164,4 ha tương đương khoảng 328.800 cây bồ đề 05 năm tuổi, mật độ trồng rừng tương đương 2.000 cây/ha; và diện tích trồng cây quế là 60 ha tương đương 272.700 cây quế 04 năm tuổi, mật độ trồng rừng tương đương 4.500 cây/ha.

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2018

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn  
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

**Phó Giám đốc**



**Bùi Ngọc Hà**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0662-2018-152-1

**Kiểm toán viên**

**Nguyễn Thị Nguyên Nhung**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3360-2015-152-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>297.282.308.660</b>	<b>20.706.111.852</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>727.917.847</b>	<b>587.989.455</b>
1.	Tiền	111		727.917.847	587.989.455
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>167.679.835.809</b>	<b>20.086.277.397</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	126.524.258.412	9.205.000.000
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	24.121.000.000	75.000.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	13.000.000.000	10.000.000.000
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	4.034.577.397	806.277.397
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.07</b>	<b>126.573.548.117</b>	-
1.	Hàng tồn kho	141		126.573.548.117	-
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.301.006.887</b>	<b>31.845.000</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	-	31.845.000
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.301.006.887	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>482.177.894.427</b>	<b>284.198.331.580</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>70.214.777.000</b>	<b>63.690.000</b>
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.04	-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.06	70.214.777.000	63.690.000
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>50.410.711.357</b>	<b>15.002.134</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	50.410.711.357	15.002.134
	- Nguyên giá	222		54.822.050.303	41.544.364
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(4.411.338.946)	(26.542.230)
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.08</b>	<b>1.249.748.750</b>	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.249.748.750	-
<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.02</b>	<b>360.282.946.239</b>	<b>284.000.000.000</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		360.102.976.239	284.000.000.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		179.970.000	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>19.711.081</b>	<b>119.639.446</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	19.711.081	119.639.446
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5.	Lợi thế thương mại	269		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>779.460.203.087</b>	<b>304.904.443.432</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>122.018.304.046</b>	<b>10.503.382.782</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>122.018.304.046</b>	<b>10.503.382.782</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	48.314.297.856	10.160.000.000
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	1.800.000.000	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6.414.174.612	185.878.157
4.	Phải trả người lao động	314		-	-
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	272.000.000	150.000.000
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	7.831.578	7.504.625
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	65.210.000.000	-
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11	-	-
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>657.441.899.041</b>	<b>294.401.060.650</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>657.441.899.041</b>	<b>294.401.060.650</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		575.096.750.000	280.535.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		575.096.750.000	280.535.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.778.889.689	13.866.060.650
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		13.866.060.650	13.320.235.716
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.912.829.039	545.824.934
13.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		65.566.259.352	-
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>779.460.203.087</b>	<b>304.904.443.432</b>

Lào Cai, ngày 06 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Hương Ly

Nguyễn Hương Ly

Nguyễn Đức Thắng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>VI.01</b>	<b>178.221.822.883</b>	<b>35.038.077.748</b>
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>178.221.822.883</b>	<b>35.038.077.748</b>
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	169.743.628.305	34.278.017.842
5.	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>8.478.194.578</b>	<b>760.059.906</b>
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	626.486.981	1.401.198.533
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	1.380.238.666	-
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1.380.238.666	-
8.	Phần lãi, lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24		1.102.976.239	-
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.07	5.165.036.364	-
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	2.445.106.870	1.428.214.577
11.	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>1.217.275.898</b>	<b>733.043.862</b>
12.	Thu nhập khác	31	VI.05	1.865.897.668	-
13.	Chi phí khác	32	VI.06	149.127.418	40.610.156
14.	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>1.716.770.250</b>	<b>(40.610.156)</b>
15.	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>2.934.046.148</b>	<b>692.433.706</b>
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	95.253.180	146.608.772
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18.	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>2.838.792.968</b>	<b>545.824.934</b>
18.1	<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>	61		(74.036.071)	-
18.2	<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</i>	62		2.912.829.039	545.824.934
19.	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VI.09</b>	<b>63</b>	<b>19</b>
20.	<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>71</b>	<b>VI.10</b>	<b>63</b>	<b>19</b>

Lào Cai, ngày 06 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Hương Ly

Nguyễn Hương Ly

Nguyễn Đức Thắng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		2.934.046.148	692.433.706
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và lãi từ giao dịch mua giá rẻ	02		164.139.907	13.848.120
-	Các khoản dự phòng	03		-	-
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(626.486.981)	(1.400.852.054)
-	Chi phí lãi vay	06		1.380.238.666	-
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		3.851.937.740	(694.570.228)
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(156.176.441.333)	280.581.605.936
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(82.608.599.351)	-
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		67.844.946.996	8.425.324.275
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		155.773.365	84.850.441
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(1.380.238.666)	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(175.687.340)	-
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(168.488.308.589)	288.397.210.424
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(1.770.000.000)	-
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
-	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.000.000.000)	(80.000.000.000)
-	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.000.000.000	70.000.000.000
-	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(200.000.000.000)	(284.000.000.000)
-	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
-	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		626.486.981	1.295.124.657
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(196.143.513.019)	(292.704.875.343)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		299.561.750.000	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		157.419.000.000	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(92.209.000.000)	-
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>364.771.750.000</b>	<b>-</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>139.928.392</b>	<b>(4.307.664.919)</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>587.989.455</b>	<b>4.895.654.374</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>727.917.847</b>	<b>587.989.455</b>

Người lập biểu



Nguyễn Hương Ly

Kế toán trưởng



Nguyễn Hương Ly

Lào Cai, ngày 06 tháng 4 năm 2018

Tổng Giám đốc



  
Nguyễn Đức Thắng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm 2017

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****01. Hình thức sở hữu vốn**

Là Công ty cổ phần.

**02. Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất, xây dựng, thương mại và dịch vụ.

**03. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty và công ty con trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là buôn bán bao PP, sản lát khô và quặng.

**04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của công ty kéo dài không quá 12 tháng.

**05. Cấu trúc doanh nghiệp**

- Danh sách các công ty con được hợp nhất bao gồm:

Tên công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ tại ngày 31/12/2017	Quyền biểu quyết của Công ty mẹ	
			Cuối năm	Đầu năm
1. Công ty CP Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Huy Hoàng	Số nhà 348, đường Nhạc Sơn, tổ 29, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.	75,00%	75,00%	-
2. Công ty CP Đầu tư Tài nguyên Sa Pa	Số nhà 58, tổ 7, phố Cầu Mây, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.	93,33%	93,33%	-
3. Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên	Số nhà 002, đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.	71,07%	71,07%	-

- Danh sách các công ty liên doanh, liên kết:

Tên công ty liên kết, liên doanh	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ tại ngày 31/12/2017	Quyền biểu quyết trực tiếp của Công ty mẹ tại ngày 31/12/2017
1. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nông lâm nghiệp Thịnh Vượng	Tầng 1, số nhà 257, đường Minh Khai, Phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.	42,29%	43,82%
2. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy	Số nhà 428, đường Khánh Yên, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.	44,49%	44,49%
3. Công ty CP Phân Lân Nung chảy Lào Cai	Số nhà 348, đường Nhạc Sơn, tổ 29, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	27,78%	27,78%



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **01. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **01. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

#### **02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

#### **02. Các khoản đầu tư tài chính**

##### *Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết*

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Giá trị khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ.

##### *Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### **03. Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### **04. Các khoản nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi như đối tượng nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### **05. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

### **06. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

#### ***Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình***

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

#### ***Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình***

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc	15 năm
- Máy móc thiết bị	10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 năm

### **07. Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng hợp tác kinh doanh**

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trường hợp nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được kế toán là nợ phải trả. Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với các hình thức cụ thể như sau:

Đối với BCC chia lợi nhuận sau thuế:

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Nếu BCC quy định các bên cùng nhau phân chia lãi, lỗ theo kết quả kinh doanh của BCC thì:

- Các bên thực hiện ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần được chia theo thỏa thuận của BCC.
- Bên thực hiện kế toán của BCC có nghĩa vụ thay mặt các bên khác thực hiện nghĩa vụ của BCC với Ngân sách Nhà nước, thực hiện quyết toán thuế và phân bổ lại nghĩa vụ này cho các bên khác theo thỏa thuận của BCC.

### **08. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

### **09. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế hoạch vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

### **11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

### **12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

#### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### ***Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### **13. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong năm..  
Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh.

### **14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### **15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

**01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	697.519.549	580.474.060
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30.398.298	7.515.395
<b>Cộng</b>	<b>727.917.847</b>	<b>587.989.455</b>

**02. Các khoản đầu tư tài chính****a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	Số cuối năm					Số đầu năm				
	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết			359.000.000.000	-	360.102.976.239			284.000.000.000	-	284.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông lâm nghiệp Thịnh Vượng (a)	42,29	43,82	179.000.000.000	-	179.994.056.642	37,70	37,70	154.000.000.000	-	154.000.000.000
+ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy (b)	44,49	44,49	130.000.000.000	-	130.212.223.162	44,49	44,49	130.000.000.000	-	130.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Phân Lân Nung chảy Lào Cai (c)	27,78	27,78	50.000.000.000	-	49.896.696.435	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>			<b>359.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>360.102.976.239</b>			<b>284.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>284.000.000.000</b>

(a) Tại ngày 31/12/2017, Công ty nắm giữ 17.900.000 cổ phần, mệnh giá chiếm 43,82% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông lâm nghiệp Thịnh Vượng.

(b) Tại ngày 31/12/2017, Công ty nắm giữ 13.000.000 cổ phần, mệnh giá chiếm 44,49% vốn điều lệ của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy.

(c) Trong năm, Công ty mua 5.000.000 cổ phần Công ty CP Phân Lân Nung chảy Lào Cai với giá 10.000 đồng/cổ phiếu được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 20/6/2016. Tại ngày 31/12/2017, Công ty nắm giữ 5.000.000 cổ phần, mệnh giá chiếm 27,78% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phân Lân Nung chảy Lào Cai.

(\*): Giá trị hợp lý được xác định theo phương pháp vốn chủ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**b. Đầu tư vào đơn vị khác**

	Số cuối năm			Số đầu năm						
	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)
- Đầu tư vào đơn vị khác			179.970.000	-	179.970.000			-	-	-
+ Công ty Cổ phần Khoáng sản Lào Cai (*)	0,28	0,28	179.970.000	-	179.970.000	-	-	-	-	-
Cộng			179.970.000	-	179.970.000			-	-	-

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đã đầu tư 179.970.000 đồng (tương đương 17.997 cổ phần) vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Lào Cai, chiếm 0,28% vốn điều lệ tại Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**03. Phải thu của khách hàng**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>126.524.258.412</b>	<b>9.205.000.000</b>
- Công ty Cổ phần Thương mại Đông Đô Việt	21.344.600.000	20.000.000
- Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Thương mại Xuất khẩu Hưng Yên	-	9.185.000.000
- Công ty Cổ phần khai thác và Chế biến Khoáng sản Toàn Thắng	14.385.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Kinh doanh XNK Việt Tú	2.658.000.000	-
- Công ty TNHH Nông Lâm Sản Hà Giang	3.574.800.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Hano Green	5.270.830.750	-
- Công ty Cổ phần Nông sản Thiên nhiên Việt Nam	3.425.989.000	-
- Công ty TNHH Toàn Thắng	12.129.032.264	-
- Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung	20.774.900.221	-
- Công ty Cổ phần khoáng sản Lào Cai	2.272.697.177	-
- Công ty Cổ phần Đồng Lào Cai	40.235.732.000	-
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	452.677.000	-
<b>b. Phải thu của khách hàng dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>126.524.258.412</b>	<b>9.205.000.000</b>

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải thu của khách hàng là bên liên quan</b>		
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	2.272.697.177	-
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Lào Cai	2.272.697.177	-
<b>Cộng</b>	<b>2.272.697.177</b>	<b>-</b>

**04. Trả trước cho người bán**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>a. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>24.121.000.000</b>	<b>75.000.000</b>
- Công ty TNHH PKF Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	-	75.000.000
- Hợp tác xã Na Nang	10.000.000.000	-
- Công ty thương mại & Dịch vụ Hà Trung	9.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Nguyên Xanh	5.000.000.000	-
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	121.000.000	-
<b>b. Trả trước cho người bán dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>24.121.000.000</b>	<b>75.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**05. Phải thu về cho vay**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>13.000.000.000</b>	-	<b>10.000.000.000</b>	-
- Công ty Cổ phần phân lân Nung chảy Lào Cai <sup>(a)</sup>	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
- Ông Nguyễn Trung Hiếu <sup>(b)</sup>	3.000.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>13.000.000.000</b>	-	<b>10.000.000.000</b>	-

(a) Khoản cho Công ty Cổ phần Phân Lân Nung chảy Lào Cai vay theo Hợp đồng cho vay ngày 30/9/2016 và nghị quyết gia hạn thời gian cho vay ngày 02 tháng 10 năm 2017, lãi suất 5%/năm, thời hạn vay 01 năm. Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Lào Cai sử dụng vốn vay để đầu tư vào dự án Nhà máy phân lân nung chảy công suất 100.000 tấn/năm.

(b) Khoản cho Ông Nguyễn Trung Hiếu vay tín chấp theo Hợp đồng ngày 25 tháng 6 năm 2017. Thời hạn cho vay 6 tháng, lãi suất vay 7%/năm.

**06. Phải thu khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>4.034.577.397</b>	-	<b>806.277.397</b>	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.908.550.000	-	550.000	-
- Phải thu khác	126.027.397	-	805.727.397	-
+ Lãi tiền vay của Công ty Cổ phần Phân Lân Nung chảy Lào Cai	126.027.397	-	126.027.397	-
+ Phải thu ông Vũ Minh Thành - về bồi thường tiền thuế TNDN bị truy thu theo Biên bản làm việc ngày 07/11/2016	-	-	679.700.000	-
<b>b. Dài hạn</b>	<b>70.214.777.000</b>	-	<b>63.690.000</b>	-
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	214.777.000	-	63.690.000	-
- Phải thu khác	70.000.000.000	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Thắng (*)	70.000.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>74.249.354.397</b>	-	<b>869.967.397</b>	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

(\*): Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2017/HDHTKD/KSTT-SAPA ngày 15/05/2017 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Sa Pa (Công ty con) và Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Thắng về việc góp vốn cùng đầu tư vào dự án "Khu nhà hàng sinh thái và quần thể vui chơi giải trí hồ Nà Cò, Huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai (chủ đầu tư của dự án là Công ty TNHH MTV kinh doanh XNK Việt Tú), trong đó, công ty Toàn Thắng góp 10.000.000.000 đồng và công ty Sa Pa góp 70.000.000.000 đồng.

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Sa Pa được hưởng lợi nhuận từ dự án là 45% theo quyết toán từ Dự án và cuối mỗi năm tài chính.

Thời hạn hợp tác bắt đầu từ ngày 15/05/2017 đến hết thời hạn sử dụng đất của dự án nếu như dự án không gia hạn thêm thời gian thuê đất hoặc thời gian lâu hơn nếu dự án tiếp tục được gia hạn thời gian sử dụng đất. Thời gian sử dụng đất của dự án được xác định sau khi Công ty TNHH MTV kinh doanh XNK Việt Tú xin dự án thành công và được tính từ ngày Công ty TNHH MTV kinh doanh XNK Việt Tú ký kết hợp đồng thuê đất với Ủy ban nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Theo biên bản làm việc ngày 09/02/2018 giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Thắng và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Sa Pa, trong trường hợp không đạt được tiến độ đề ra của dự án, đến tháng 9/2018, nếu Công ty TNHH MTV kinh doanh XNK Việt Tú không hoàn thành thủ tục xin cấp phép đầu tư và xây dựng, thì Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Thắng sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nhận theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số: 01/2017/HDHTKD/KSTT-SAPA là 70.000.000.000 đồng kể cả trường hợp Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Thắng chưa nhận được tiền hoàn trả từ Công ty TNHH MTV kinh doanh XNK Việt Tú.

Trong trường hợp dự án không đi vào hoạt động theo tiến độ đề ra vào tháng 3/2020, Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Thắng sẽ trả lãi tương ứng với lãi suất 15%/năm trên số tiền đã nhận từ Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Sa Pa là 70.000.000.000 đồng đối với thời gian bị chậm theo tiến độ không cần xét đến việc Công ty Cổ phần Khoáng Sản Toàn Thắng đã nhận được tiền lãi từ Công ty TNHH MTV Kinh doanh XNK Việt Tú theo cam kết hay chưa.

Đơn vị tính: VND

**07. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	96.589.786	-	-	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	83.253.483.616	-	-	-
- Thành phẩm	12.183.140.881	-	-	-
- Hàng hoá	31.040.333.834	-	-	-
<b>Cộng giá gốc của hàng tồn kho</b>	<b>126.573.548.117</b>	-	-	-

(\*): Trong đó, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của hoạt động khai thác quặng sắt tại mỏ A Mú Sung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai là 80.052.113.360 đồng, tương đương khối lượng là 61.690 tấn quặng thô (theo Báo cáo khối lượng kiểm kê số 02.01 ngày 03 tháng 01 năm 2017 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Tổng hợp Tám Thành). Theo giấy phép tận thu khoáng sản số 2801/GP-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai, Công ty được phép khai thác quặng sắt từ ngày 18 tháng 10 năm 2013 đến ngày 17 tháng 10 năm 2018, trữ lượng khai thác là 48.000 tấn. Loại quặng sắt của Công ty khai thác là quặng Fe 68,28% (theo giấy chứng nhận kết quả thử nghiệm của Trung tâm Phân tích Thí nghiệm Địa chất - Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam), do loại quặng này không có giá niêm yết công bố trên thị trường nên tại thời điểm cuối năm, dựa trên cơ sở báo giá của 03 đơn vị là Công ty TNHH Đầu tư và Vận tải Phú Hà, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Phúc Minh và Công ty Cổ phần Đồng Lào Cai, Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá và nhận thấy giá trị thị trường của sản phẩm quặng thô và quặng tinh mà Công ty khai thác cao hơn giá trị tồn kho, theo đó, Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với sản phẩm hàng tồn kho nêu trên.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**08. Tài sản dở dang dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>a. Xây dựng cơ bản dở dang</b>		
- Xây dựng cơ bản	1.249.748.750	-
+ Công trình xây dựng đường lên mỏ và đường nội bộ	1.249.748.750	-
<b>Cộng</b>	<b>1.249.748.750</b>	<b>-</b>

(\*) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là công trình bãi chứa quặng và móng dây chuyền phục vụ khai thác mỏ đang trong quá trình xây dựng tăng theo biên bản góp vốn số 01.06/2016/HH-BB ngày 28 tháng 06 năm 2016 và chứng thư thẩm định giá số 0505B/2016/CTTĐG-TTN ngày 26/06/2016.

**09. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>				
<i>Số dư đầu năm</i>	-	-	<b>41.544.364</b>	<b>41.544.364</b>
- Mua trong năm	-	3.245.454.545	-	3.245.454.545
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-
- Tăng do hợp nhất	51.535.051.394	-	-	51.535.051.394
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<b>51.535.051.394</b>	<b>3.245.454.545</b>	<b>41.544.364</b>	<b>54.822.050.303</b>
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
<i>Số dư đầu năm</i>	-	-	<b>26.542.230</b>	<b>26.542.230</b>
- Khấu hao trong năm	2.004.140.887	12.048.568	13.848.120	2.030.037.575
- Tăng do hợp nhất	2.354.759.141	-	-	2.354.759.141
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<b>4.358.900.028</b>	<b>12.048.568</b>	<b>40.390.350</b>	<b>4.411.338.946</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>				
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	-	-	<b>15.002.134</b>	<b>15.002.134</b>
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	<b>47.176.151.366</b>	<b>3.233.405.977</b>	<b>1.154.014</b>	<b>50.410.711.357</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng là 0 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**10. Chi phí trả trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>a. Ngắn hạn</i>	-	<i>31.845.000</i>
- Chi phí thuê văn phòng	-	31.845.000
<i>b. Dài hạn</i>	<i>19.711.081</i>	<i>119.639.446</i>
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	19.711.081	119.639.446
<b>Cộng</b>	<b>19.711.081</b>	<b>151.484.446</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**11. Vay và nợ thuê tài chính**

	Số đầu năm		Tăng/ giảm trong năm do hợp nhất kinh doanh		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Vay ngắn hạn</b>	-	-	95.109.000.000	-	62.310.000.000	92.209.000.000	65.210.000.000	65.210.000.000
- <i>Vay ngân hàng</i>	-	-	15.689.000.000	-	41.360.000.000	15.689.000.000	41.360.000.000	41.360.000.000
+ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Lào Cai <sup>(a)</sup>	-	-	15.689.000.000	-	16.360.000.000	15.689.000.000	16.360.000.000	16.360.000.000
+ Ngân hàng SHB - CN Lào Cai <sup>(b)</sup>	-	-	-	-	15.000.000.000	-	15.000.000.000	15.000.000.000
+ Ngân hàng MB - CN Lào Cai <sup>(c)</sup>	-	-	-	-	10.000.000.000	-	10.000.000.000	10.000.000.000
- <i>Vay đối tượng khác</i>	-	-	79.420.000.000	-	20.950.000.000	76.520.000.000	23.850.000.000	23.850.000.000
+ Ông Lục Trung Hải <sup>(d)</sup>	-	-	55.600.000.000	-	-	39.200.000.000	16.400.000.000	16.400.000.000
+ Bà Phạm Thị Quế <sup>(d)</sup>	-	-	23.820.000.000	-	2.250.000.000	23.820.000.000	2.250.000.000	2.250.000.000
+ Ông Nguyễn Minh Ngọc <sup>(d)</sup>	-	-	-	-	1.900.000.000	400.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
+ Ông Nguyễn Đức Thắng <sup>(d)</sup>	-	-	-	-	1.900.000.000	1.900.000.000	-	-
+ Bà Nguyễn Thị Kim Oanh <sup>(d)</sup>	-	-	-	-	3.700.000.000	-	3.700.000.000	3.700.000.000
+ Bà Lê Thùy Linh <sup>(d)</sup>	-	-	-	-	11.200.000.000	11.200.000.000	-	-
<b>b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	-	-	95.109.000.000	-	62.310.000.000	92.209.000.000	65.210.000.000	65.210.000.000

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt theo hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD170201713 ngày 24/4/2017 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay 20.000.000.000 đồng, thời hạn vay không quá 06 tháng, lãi suất vay trong năm là 9,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản của bên thứ ba.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 392/HDHM – TC/SHB/110900 ngày 19/09/2017 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay 15.000.000.000 đồng, thời hạn vay kể từ ngày giải ngân đến ngày 31/03/2018, lãi suất trong năm nay là 9,6%/năm (áp dụng trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân). Khoản vay được đảm bảo bằng quyền đòi nợ theo Hợp

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

đồng thể chấp quyền đòi nợ số 410/2017/TCQDN/SHB.110900 ngày 18/09/2017, giá trị quyền đòi nợ là 31.959.717.371 đồng theo Biên bản định giá tài sản thể chấp ngày 05/09/2017.

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng cho vay số 21744.17.737.3363886.TD ngày 10/10/2017 để phục vụ hoạt động kinh doanh quặng sắt, vận chuyển, bốc xúc của khách hàng. Hạn mức cho vay là 20.000.000.000 đồng, thời hạn vay tối đa 06 tháng, lãi suất vay trong năm là 8,3%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản của bên thứ ba.

(d) Khoản vay vốn cá nhân thời hạn vay 12 tháng, lãi suất là 0%/năm.

Đơn vị tính: VND

**12. Phải trả người bán**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>48.314.297.856</b>	<b>48.314.297.856</b>	<b>10.160.000.000</b>	<b>10.160.000.000</b>
- Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nông sản Thăng Long	-	-	8.690.000.000	8.690.000.000
- Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Sky Life Farms	-	-	1.470.000.000	1.470.000.000
- Công ty TNHH TM và DV Hà Trung	5.085.734.500	5.085.734.500	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Nguyên Xanh	3.357.564.000	3.357.564.000	-	-
- Công ty TNHH MTV Kinh doanh XNK Việt Tú	19.250.000.000	19.250.000.000	-	-
- Hợp tác xã Na Nang	9.187.120.000	9.187.120.000	-	-
- Công ty TNHH Đầu tư và Vận tải Phú Hà	4.707.989.000	4.707.989.000	-	-
- Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai	3.607.200.000	3.607.200.000	-	-
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	3.118.690.356	3.118.690.356	-	-
<b>b. Phải trả người bán dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>48.314.297.856</b>	<b>48.314.297.856</b>	<b>10.160.000.000</b>	<b>10.160.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**13. Người mua trả tiền trước**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>				
- Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Lào Cai	1.800.000.000	1.800.000.000	-	-
<b>b. Người mua trả tiền trước dài hạn</b>				
Cộng	1.800.000.000	1.800.000.000	-	-

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
- Thuế GTGT đầu ra	-	39.269.385	14.818.728	54.088.113	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	146.608.772	95.253.180	175.687.340	-	66.174.612
- Thuế tài nguyên	-	-	4.692.000.000	-	-	4.692.000.000
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	-	1.669.500.000	13.500.000	-	1.656.000.000
- Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	146.520.256	146.520.256	-	-
<b>Cộng</b>	-	<b>185.878.157</b>	<b>6.618.092.164</b>	<b>389.795.709</b>	-	<b>6.414.174.612</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**15. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>272.000.000</b>	<b>150.000.000</b>
- Trích trước chi phí dịch vụ mua ngoài	272.000.000	150.000.000
<b>b. Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>272.000.000</b>	<b>150.000.000</b>

**16. Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>7.831.578</b>	<b>7.504.625</b>
- Bảo hiểm xã hội	5.873.618	5.863.700
- Bảo hiểm y tế	1.396.110	1.136.025
- Bảo hiểm thất nghiệp	561.850	504.900
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-
<b>b. Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>7.831.578</b>	<b>7.504.625</b>

**17. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Lợi ích cổ đồng không kiểm soát</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	280.535.000.000	13.320.235.716	-	293.855.235.716
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	545.824.934	-	545.824.934
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>280.535.000.000</b>	<b>13.866.060.650</b>	<b>-</b>	<b>294.401.060.650</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>280.535.000.000</b>	<b>13.866.060.650</b>	<b>-</b>	<b>294.401.060.650</b>
Tăng vốn trong năm (*)	294.561.750.000	-	65.000.000.000	359.561.750.000
Lãi/(lỗ) trong năm	-	2.912.829.039	(74.036.071)	2.838.792.968
Tăng khác	-	-	640.295.423	640.295.423
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>575.096.750.000</b>	<b>16.778.889.689</b>	<b>65.566.259.352</b>	<b>657.441.899.041</b>

(\*): Phát hành Cổ phiếu để tăng vốn được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 20/6/2016. Mục đích của vốn thu được từ các đợt chào bán được dùng để mua cổ phần, góp vốn vào một số doanh nghiệp khác (theo tờ trình số 03/2016/TTr-HĐQT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng quản trị), cụ thể như sau:

- Góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên	24.561.750.000 đồng
- Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên Sa Pa	70.000.000.000 đồng
- Góp vốn vào Công ty Cổ phần phân lân nung chảy Lào Cai	50.000.000.000 đồng
- Mua phần vốn góp của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại tổng hợp Huy Hoàng	150.000.000.000 đồng
<b>Cộng</b>	<b>294.561.750.000 đồng</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**02. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	127.277.588.965	34.278.017.842
Giá vốn của dịch vụ cung cấp	42.466.039.340	-
<b>Cộng</b>	<b>169.743.628.305</b>	<b>34.278.017.842</b>

**03. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	626.486.981	1.401.198.533
<b>Cộng</b>	<b>626.486.981</b>	<b>1.401.198.533</b>

**04. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	1.380.238.666	-
<b>Cộng</b>	<b>1.380.238.666</b>	-

**05. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
- Lãi từ giao dịch mua giá rẻ	1.865.897.668	-
<b>Cộng</b>	<b>1.865.897.668</b>	-

**06. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
- Các khoản phạt chậm nộp thuế, phạt vi phạm hành chính	149.127.418	40.610.156
<b>Cộng</b>	<b>149.127.418</b>	<b>40.610.156</b>

**07. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
<b>a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh</b>	<b>2.445.106.870</b>	<b>1.428.214.577</b>
- Chi phí nhân viên quản lý	1.121.955.562	370.108.497
- Chi phí vật liệu quản lý	-	-
- Chi phí đồ dùng văn phòng	99.495.565	117.381.914
- Chi phí khấu hao TSCĐ	13.848.120	13.848.120
- Thuế, phí và lệ phí	8.404.342	3.000.000
- Chi phí dự phòng	-	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	966.099.949	923.876.046
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	235.303.332	-
<b>b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh</b>	<b>5.165.036.364</b>	<b>-</b>
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.165.036.364	-
<b>Cộng</b>	<b>7.610.143.234</b>	<b>1.428.214.577</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	95.253.180	146.608.772
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
<b>- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>95.253.180</b>	<b>146.608.772</b>

**09. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	2.912.829.039	545.824.934
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.912.829.039	545.824.934
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	46.215.259	28.053.500
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>63</b>	<b>19</b>

(\*) Công ty chưa có cơ sở để tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2017.

**10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	2.912.829.039	545.824.934
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.912.829.039	545.824.934
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	46.215.259	28.053.500
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>63</b>	<b>19</b>

(\*) Công ty chưa có cơ sở để tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2017.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	804.098.682	99.495.565
- Chi phí nhân công	2.261.497.062	576.054.028
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.030.037.575	13.848.120
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	105.699.229.551	630.620.525
- Chi phí khác bằng tiền	13.050.995.389	3.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>123.845.858.259</u></b>	<b><u>1.323.518.238</u></b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Mua tài sản cố định chưa thanh toán: 1.527.272.727 đồng.

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**02. Giao dịch với các bên liên quan**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

	<u>Năm nay</u>
<b>Ông Nguyễn Đức Thắng – Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	
- Vay tiền (không tính lãi)	1.900.000.000
- Trả tiền vay	1.900.000.000
<b>Bà Phạm Thị Quế – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty con</b>	
- Vay tiền (không tính lãi)	23.820.000.000
- Trả tiền vay	23.820.000.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	168.408.497	227.219.160
<b>Cộng</b>	<b><u>168.408.497</u></b>	<b><u>227.219.160</u></b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông lâm nghiệp Thịnh Vượng	Là Công ty liên kết

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
+ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy	Là Công ty liên kết
+ Công ty Cổ phần Phân Lân Nung chảy Lào Cai	Là Công ty liên kết

Các nghiệp vụ khác phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	
<i>Công ty Cổ phần phân lân nung chảy Lào Cai</i>		
- Lãi cho vay	522.000.000	
Tại ngày kết thúc năm tài chính công nợ khác với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần phân lân nung chảy Lào Cai</i>		
+ Lãi tiền vay phải thu	126.027.397	126.027.397
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>126.027.397</b>	<b>126.027.397</b>

**03. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

**Lĩnh vực kinh doanh:**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: Bán bao PP, sản lát khô, quặng;
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ: cung cấp dịch vụ vận chuyển;
- Lĩnh vực khai thác tài nguyên: Khai thác quặng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bán hàng hóa	Cung cấp dịch vụ	Khai thác tài nguyên	Cộng
<b>Năm nay</b>				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	130.089.340.580	48.132.482.303	-	178.221.822.883
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
- Chi phí phân bổ	132.577.546.668	44.427.000.317	-	177.004.546.985
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	(2.488.206.088)	3.705.481.986	-	1.217.275.898
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	1.291.974.962	478.025.038	-	1.770.000.000
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.481.784.022	548.253.553	-	2.030.037.575
<b>Số dư tại ngày 31/12/2017</b>				
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	258.241.731.233	95.548.301.675	51.659.306.093	405.449.339.001
- Tài sản không phân bổ				374.010.864.086
<b>Tổng tài sản</b>	<b>258.241.731.233</b>	<b>95.548.301.675</b>	<b>51.659.306.093</b>	<b>779.460.203.087</b>
- Nợ phải trả bộ phận	89.064.742.214	32.953.561.832	-	122.018.304.046
- Nợ phải trả không phân bổ				-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>89.064.742.214</b>	<b>32.953.561.832</b>	<b>-</b>	<b>122.018.304.046</b>

**Khu vực địa lý:**

Toàn bộ lĩnh vực hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng		
<b>Tài sản tài chính</b>						
Tiền và các khoản tương đương tiền	727.917.847	-	587.989.455	-	727.917.847	587.989.455
Phải thu về cho vay	13.000.000.000	-	10.000.000.000	-	13.000.000.000	10.000.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	126.650.285.809	-	10.010.727.397	-	126.650.285.809	10.010.727.397
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	179.970.000	-	-	-	179.970.000	-
<b>Cộng</b>	<b>140.558.173.656</b>	<b>-</b>	<b>20.598.716.852</b>	<b>-</b>	<b>140.558.173.656</b>	<b>20.598.716.852</b>

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	48.314.297.856	10.160.000.000	48.314.297.856	10.160.000.000
Vay và nợ	65.210.000.000	-	65.210.000.000	-
Chi phí phải trả	272.000.000	150.000.000	272.000.000	150.000.000
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>113.796.297.856</b>	<b>10.310.000.000</b>	<b>113.796.297.856</b>	<b>10.310.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****05. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

***Phải thu khách hàng***

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

***Tiền gửi ngân hàng***

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

***Các khoản cho vay***

Công ty cho các công ty vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

**06. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

*Đơn vị tính: VND*

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả cho người bán	48.314.297.856	-	-	48.314.297.856
Vay và nợ	65.210.000.000	-	-	65.210.000.000
Chi phí phải trả	272.000.000	-	-	272.000.000
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>113.796.297.856</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>113.796.297.856</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả cho người bán	10.160.000.000	-	-	10.160.000.000
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	150.000.000	-	-	150.000.000
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>10.310.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>10.310.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### 07. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

#### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

#### **Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

### 08. Thông tin so sánh

Năm 2016 Công ty không phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất, do vậy số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

### 09. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Nguyễn Hương Ly

Kế toán trưởng

Nguyễn Hương Ly

Lào Cai, ngày 06 tháng 4 năm 2018

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Thắng



**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT  
TRIỂN KSH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11.../2018/KSH/CV

Lào Cai, ngày 09 tháng 04 năm 2018

V/v: Giải trình chênh lệch giữa số liệu  
BCTC tại thời điểm 31.12.2017 chưa  
được kiểm toán và đã được kiểm toán

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**

**- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH  
Mã chứng khoán: KSH  
Trụ sở chính: Tầng 3, số 348 đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, TP Lào Cai,  
Tỉnh Lào Cai

Trước tiên, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của Quý cơ quan trong thời gian qua.

Qua Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH được kiểm toán bởi CN Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt chúng tôi xin làm rõ vấn đề chênh lệch giữa số liệu Báo cáo tài chính tại thời điểm 31.12.2017 chưa được kiểm toán và đã được kiểm toán như sau:

ST T	CHỈ TIÊU	SỐ TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
	<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
1	Hàng tồn kho	120,213,499,549	126,573,548,117	6,360,048,568	Do kiểm toán hạch toán bổ sung chi phí thuế, phí bảo vệ môi trường tại Công ty con làm tăng hàng tồn kho 6.348.000.000 đồng và hạch toán bổ sung khấu hao làm tăng hàng tồn kho 12.048.568 đồng
2	Giá trị hao mòn lũy kế	-4,399,290,378	-4,411,338,946	-12,048,568	Hạch toán tăng hao mòn tài sản cố định tại công ty con





3	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	359,478,387,898	360,102,976,239	624,588,341	Do kiểm toán xác định lại lợi nhuận của công ty liên kết
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	66,174,612	6,414,174,612	6,348,000,000	Do kiểm toán hạch toán bổ sung chi phí thuế, phí bảo vệ môi trường tại Công ty con.
5	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	65,388,520,557	65,566,259,352	177,738,795	Kiểm toán xác định lại lợi ích của cổ đông thiểu số
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>					
1	Giá vốn hàng bán	169,743,528,305	169,743,628,305	100,000	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	2,494,320,989	626,486,981	-1,867,834,008	Kiểm toán phân loại sang thu nhập khác làm giảm 1.865.897.668 đồng và xác định lại bất lợi thương mại làm giảm doanh thu hoạt động tài chính 1.936.340 đồng.
3	Phản lãi, lỗ trong công ty liên kết liên doanh	1,385,403,201	1,102,976,239	-282,426,962	Do kiểm toán xác định lại lợi nhuận của công ty liên kết làm giảm lãi lỗ trong công ty liên kết 282.426.962 đồng
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,536,124,294	2,445,106,870	-91,017,424	Do kiểm toán xác định lại chi phí quản lý tại công ty con làm giảm chi phí quản lý 91.017.424 đồng
5	Thu nhập khác		1,865,897,668	1,865,897,668	Kiểm toán phân loại lại doanh thu hoạt động tài chính sang thu nhập khác
6	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	566,259,353	-74,036,071	-640,295,424	Kiểm toán xác định lại lợi ích của cổ đông thiểu số
7	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	2,465,979,493	2,912,829,039	446,849,546	

Trên đây là những giải trình của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH liên quan đến Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2017.

18936  
CÔNG TY  
AN ĐÀU  
HÀT TRIỆU  
KSH  
CÁI LẬ

Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm và giúp đỡ của Quý cơ quan.

**Trân trọng cảm ơn!**

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu KT-TH

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT**

**TRIỂN KSH**

**Chủ tịch HĐQT**



**NGUYỄN ĐỨC THẮNG**

